**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TIẾNG VIỆT 1**

**Họ và tên GV: Vũ Thị Diễm**

**BÀI 65: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN (2 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức:**

- Nắm vững cách đọc các vần *ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp, iêng, iêm, yên, iêt, iêu, yêu*; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần *ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp, iêng, iêm, yên, iêt, iêu, yêu*; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

**2. Năng lực:**

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học.

- Phát triển kỹ năng nghe và nói qua hoạt động nghe truyện “Lửa, mưa và con hổ hung hăng” và trả lời câu hỏi. Câu chuyện giúp HS rèn kĩ năng suy luận, đánh giá.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức khiêm tốn trong giao tiếp, ứng xử.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Nắm vững đặc điểm phát âm của âm *ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp, iêng, iêm, yên, iêt, iêu, yêu;* cấu tạo và cách viết các chữ ghi *ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp, iêng, iêm, yên, iêt, iêu, yêu*; nghĩa của các từ ngữ trong bài học.

- Những lỗi về chữ viết dễ mắc do phát âm phương ngữ.

- Bài giảng điện tử, chữ mẫu.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ôn và khởi động (2-3’)**  - Yêu cầu HS đọc bài 64: iêt iêu yêu.  - Nhận xét, tuyên dương.  **2. Đọc tiếng, từ ngữ (10-12’)**  \* Đọc tiếng  - Đưa các tiếng trong SGK lên màn hình: *trong, trông, khung, vừng, việc, chiên, tiếp, tiếng, nhiệm, yến, biết, diều, yếu.*  - Yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn các tiếng.  - Nhận xét, tuyên dương.  \* Đọc từ ngữ  - Đưa các từ ngữ trong SGK lên màn hình.  - Tổ chức HS thi đọc các tiếng theo nhóm: *xung phong, hiểu biết, yêu mến, yên tĩnh, tiếng trống, xanh biếc, trùng điệp, khu rừng, khiêm tốn, rong biển.*  - Yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh.  - Nhận xét, tuyên dương.  **3. Đọc đoạn (8-10’)**  - Đọc mẫu.  - Yêu cầu HS tìm tiếng chứa các âm đã học trong tuần.  + Đoạn có mấy câu?  - Gọi HS đọc nối tiếp câu.  - Yêu cầu HS đọc cả đoạn.  + Trái đất của chúng ta thế nào?  + Sự sống trên trái đất ra sao?  + Chúng ta cần phải làm gì cho sự sống trên trái đất?  - Thống nhất câu trả lời.  **4. Viết (8-10’)**  - Đưa chữ mẫu.  - Hướng dẫn HS viết câu *Cánh diều chao liệng trên bầu trời* vào vở Tập viết.  \*Lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái, vị trí của dấu thanh, khoảng cách giữa các chữ.  - Yêu cầu HS viết vở.  - Quan sát và sửa lỗi cho HS.  - Nhận xét, tuyên dương. | - 2 HS.  - Quan sát.  - Đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh.  - Quan sát.  - Thi đọc theo nhóm.  - Đồng thanh.  - Đọc thầm.  - Chúng, cùng, rộng, rừng, trùng, điệp, đồng, rộng,….  - Đoạn có 7 câu.  - Nối tiếp cá nhân, tổ.  - Cá nhân, tổ, cả lớp.  - Trái đất của chúng ta vô cùng rộng lớn. Núi rừng trùng điệp. Đồng xanh bao la. Bầu trời cao rộng. Biển cả mênh mông.  - Sự sống trên trái đất không ngừng sinh sôi, nảy nở.  - Chúng ta cần biết yêu quý, giữ gìn và bảo vệ sự sống trên trái đất này.  - Quan sát.  - Quan sát.  - Viết vở. |
| **Tiết 2** | |
| **5. Kể chuyện “Lửa, mưa và con hổ hung hăng” (30-32’)**  \*GV kể chuyện  Lần 1: Kể toàn bộ câu chuyện.  Lần 2: Kể từng đoạn và đặt câu hỏi.  **Đoạn 1**: Từ đầu đến *tận bây giờ*  - Chiếu tranh 1.  + Tính tình hổ như thế nào?  + “Con vật lạ” đầu tiên mà hổ gặp thực ra là gì?  + Gặp “con vật lạ” đó, hổ làm gì?  + Vì sao hổ bị xém lông?  **Đoạn 2**: Tiếp đến *biết tay*  - Chiếu tranh 2, 3.  + Hổ tiếp tục gặp ai?  + Hổ tưởng mưa làm gì?  + Mưa nói gì khiến hổ giận dữ?  **Đoạn 3**: còn lại  - Chiếu tranh 4.  + Gặp hai người thợ săn, hổ làm gì?  + Mưa làm gì để giúp hổ?  + Thoát nạn, hổ thế nào?  \*HS kể chuyện  - Yêu cầu HS kể lại từng đoạn.  - Gọi HS kể toàn bộ câu chuyện.  - Nhận xét, tuyên dương.  **6. Củng cố (2-3’)**  + Qua tiết học, em cảm thấy thế nào?  - Nhận xét tiết học.  - Yêu cầu HS về nhà kể cho người thân câu chuyện “Lửa, mưa và con hổ hung hăng”. | - Nghe.  - Nghe.  - Quan sát.  - Rất hung hăng.  - “Con vật lạ” đầu tiên mà hổ gặp thực ra là lửa.  - Hổ liền quát to:  Ngươi là con vật gì? Sao người thấy ta mà không cúi chào hả?  - Vì hổ lao vào lửa.  - Quan sát.  - Hổ tiếp tục gặp mưa.  - Tưởng mưa ném sỏi vào người.  - Tôi là nước từ trên trời đổ xuống chứ không phải con vật, anh hổ ngốc nghếch ạ!  - Quan sát.  - Hổ sợ quá vội quay đầu chạy trốn.  - Mưa trút xuống ào ào. Hai người thợ săn vội vã trở về nhà.  - Hổ thấy xấu hổ.  - 2-3 HS kể.  - 2-3 HS kể.  - Trả lời. |